

BIÊN BẢN

**Niên yết công bố công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện
quyết toán ngân sách xã năm 2023**

Hôm nay, hồi 09 giờ 30 ngày 05 tháng 08 năm 2024, tại UBND xã Phú Thịnh

Thành phần gồm có:

1. Ông: Lưu Quyết Thắng - Chức vụ: Q. Chủ tịch UBND xã
2. Bà: Trần Thị Hương - Chức vụ: Kế toán NS xã
3. Bà: Vũ Thị Thương - Chức vụ: Công chức VP thống kê xã

Có sự chứng kiến của:

1. Ông: Nguyễn Quốc Hưng - Chức vụ: CT MTTQ xã.
2. Ông: Nguyễn Văn Quang - Chức vụ: Thanh tra nhân dân

* **Nội dung:** Lập biên bản niêm yết công bố công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện quyết toán ngân sách xã năm 2023 với nội dung sau:

- Nội dung niêm yết: Biểu công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện quyết toán ngân sách xã năm 2023 của UBND xã Phú Thịnh.

(Có biểu số 116/CK TC-NSNN, số 117/CK TC-NSNN, số 118/CK TC-NSNN, số 119/CK TC-NSNN, số 120/CK TC-NSNN kèm theo)

- Thời gian niêm yết bắt đầu kể từ ngày: 05/08/2024 đến hết ngày 05/09/2024.

- Hình thức niêm yết: Dán niêm yết tại Trụ sở UBND xã, trên hệ thống loa truyền thanh, thông qua trường xóm, thông qua trang thông tin điện tử của xã.

Biên bản lập xong hồi 10 giờ 00 cùng ngày, đại diện những người có liên quan cùng thống nhất thông qua./.

NGƯỜI GHI BIÊN BẢN

Vũ Thị Thương

TM. UBND XÃ PHÚ THỊNH
Q. CHỦ TỊCH

Lưu Quyết Thắng

ĐẠI DIỆN NHỮNG NGƯỜI DỰ HỌP

Kế toán

Trần Thị Hương

CT MTTQ

Nguyễn Quốc Hưng

Thanh tra nhân dân

Nguyễn Văn Quang



THUYẾT MINH THỰC HIỆN QUYẾT TOÁN NGÂN SÁCH XÃ PHÚ THỊNH NĂM 2023

Căn cứ luật ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các cấp ngân sách;

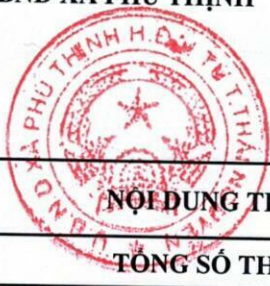
Căn cứ Quyết định số 8226/QĐ- UBND ngày 22/12/2022 của UBND huyện Đại Từ về việc giao kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023 huyện Đại Từ;

Căn cứ Quyết định số 8228/QĐ- UBND ngày 22/12/2022 của UBND huyện Đại Từ về việc giao dự toán ngân sách năm 2023 huyện Đại Từ;

Căn cứ Nghị quyết số: 35/NQ-HĐND ngày 30/12/2022 của HĐND xã Phú Thịnh về việc phê chuẩn dự toán thu chi và phân bổ ngân sách xã Phú Thịnh năm 2023;

UBND xã Phú Thịnh thuyết minh tình hình thực hiện quyết toán thu chi ngân sách năm 2023 như sau:

Nội dung	Số tiền
I. Tổng thu ngân sách nhà nước năm 2023:	22.717.531.660đ
II. Tổng thu ngân sách xã hưởng năm 2023:	212.607.747đ
1. Thu trợ cấp ngân sách cấp trên	19.275.290.700đ
2. Thu kết dư ngân sách	283.487.584đ
3. Thu chuyển nguồn	2.946.145.629đ
3. Thu cân đối trên địa bàn	212.607.747đ
- Phí, lệ phí, thu khác	158.094.812đ
- Thu các loại thuế khác	54.512.935đ
III. Tổng chi ngân sách xã	22.384.928.368đ
1. Các khoản chi thường xuyên	7.434.699.849đ
2. Các khoản chi đầu tư xây dựng cơ bản	14.144.994.300đ
3. Chi chuyển nguồn 2023 sang 2024.	805.234.219đ
IV. Kết dư ngân sách	332.603.292



CÂN ĐỐI QUYẾT TOÁN NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2023

(Quyết toán đã được Hội đồng nhân dân phê chuẩn)

Đơn vị: Đồng

NỘI DUNG THU	QUYẾT TOÁN	NỘI DUNG CHI	QUYẾT TOÁN
TỔNG SỐ THU	22.717.531.660	TỔNG SỐ CHI	21.579.694.149
I. Các khoản thu xã hưởng 100%	14.547.905.700	I. Chi đầu tư phát triển	14.144.994.300
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ ⁽¹⁾	110.003.747	II. Chi thường xuyên	7.234.699.849
III. Thu bổ sung	4.829.989.000	III. Chi chuyển nguồn của ngân sách xã sang năm sau (nếu có)	
- Bổ sung cân đối	4.829.989.000		
- Bổ sung có mục tiêu	14.445.301.700		
IV. Thu kết dư ngân sách năm trước	283.487.584	IV. Chi nộp trả ngân sách cấp trên	200.000.000
V. Thu viện trợ	0		
VI. Thu chuyển nguồn từ năm trước sang của ngân sách xã (nếu có)	2.946.145.629		
Kết dư ngân sách	1.137.837.511		

Ghi chú: (1) Bao gồm 4 khoản thu từ thuế, lệ phí luật NSNN quy định cho ngân sách xã hưởng và những khoản thu ngân sách địa phương được hưởng có phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) cho xã



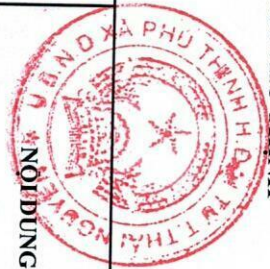
QUYẾT TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2023

(Quyết toán đã được Hội đồng nhân dân phê chuẩn)

Đơn vị: Đồng

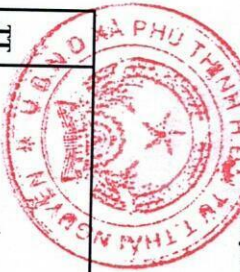
TT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN		QUYẾT TOÁN		SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2	3	4	5=3/1	6=4/2
	TỔNG THU	5.113.038.000	4.831.038.000	22.900.406.188	22.717.531.660	448	470
I	Các khoản thu 100%	41.000.000	41.000.000	115.584.000	112.404.000	282	274
	Phí, lệ phí	15.000.000	15.000.000	20.303.000	20.303.000	135	135
	Phí, lệ phí môi trường, lệ phí đăng ký cư trú						
	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác			65.135.000	65.135.000		
	Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp						
	Thu phạt, tịch thu khác theo quy định			3.180.000			
	Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định						
	Phí môn bài	10.000.000	10.000.000	9.800.000	9.800.000	98	98
	Đóng góp của nhân dân theo quy định						
	Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân						
	Thu khác	16.000.000	16.000.000	17.166.000	17.166.000	107	107
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	409.000.000	127.000.000	279.898.275	100.203.747	68	79
1	Các khoản thu phân chia	409.000.000	127.000.000	279.898.275	100.203.747	68	79
	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp			2.753.240	2.753.240		
	Thu thuế thu nhập từ tiền lương, tiền công			300.000			
	Thu thuế giá trị gia tăng	49.000.000	49.000.000	53.916.346	51.759.695	110	
	Thu thuế thu nhập cá nhân từ chuyển nhượng BĐS	282.000.000		177.237.877		63	
	Lệ phí trước bạ nhà đất	78.000.000	78.000.000	45.690.812	45.690.812	59	59
2	Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định		0				
III	Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)						
IV	Thu chuyển nguồn	171.674.000	171.674.000	2.946.145.629	2.946.145.629	1.716	1.716
V	Thu kết dư ngân sách năm trước			283.487.584	283.487.584		
VI	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	4.491.364.000	4.491.364.000	19.275.290.700	19.275.290.700	429	429
	- Thu bổ sung cân đối	4.491.364.000	4.491.364.000	4.829.989.000	4.829.989.000	108	108
	- Thu bổ sung có mục tiêu			14.445.301.700	14.445.301.700		

QUYẾT TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2023
(Quyết toán đã được Hội đồng nhân dân phê chuẩn)



Đơn vị: Đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN			QUYẾT TOÁN			SO SÁNH %		
		TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYÊN	TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYÊN	TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYÊN
A	B	1	2	3	4	5	6	7=4/1	8=5/2	9=6/3
	TỔNG CHI	5.284.167.000		5.284.167.000	21.579.694.149	14.144.994.300	7.434.699.849	408,38	0,00	140,70
	Trong đó									
1	Chi giao dục	0	0	0	0	0	0	0,00	0,00	0,00
2	Chi nông nghiệp và dịch vụ nông nghiệp	0	0	0	0	0	0	0,00	0,00	0,00
3	Chi dân quân, an ninh	754.719.596	0	754.719.596	790.848.026	0	790.848.026	104,79	0,00	104,79
4	Chi văn hóa, thông tin	31.500.000	0	31.500.000	1.865.104.080	1.350.000.000	515.104.080	5920,97	0,00	1635,25
5	Chi phát thanh, truyền thanh	0	0	0	469.378.000	0	469.378.000	0,00	0,00	0,00
6	Chi thể dục thể thao	42.500.000	0	42.500.000	10.966.958.900	10.945.288.900	21.670.000	25804,61	0,00	50,99
7	Chi y tế	56.640.000	0	56.640.000	23.688.000		23.688.000	41,82	0,00	41,82
8	Chi các hoạt động kinh tế	31.500.000	0	31.500.000	2.088.519.400	1.376.288.400	712.231.000	6630,22	0,00	2261,05
9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	4.239.658.804	0	4.239.658.804	4.856.301.393	212.000.000	4.644.301.393	114,54	0,00	109,54
10	Chi cho công tác xã hội	37.648.600	0	37.648.600	31.279.350	0	31.279.350	83,08	0,00	83,08
11	Chi khác	0	0	0	487.617.000	261417000	226.200.000	0,00	0,00	0,00
12	Dự phòng	90.000.000	0	90.000.000	0	0		0,00	0,00	0,00
13	Chi chuyển nguồn ngân sách sang năm sau	0	0	0	0	0		0,00	0,00	0,00



QUYẾT TOÁN CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN⁽¹⁾ NĂM 2023

(Quyết toán đã được Hội đồng nhân dân phê chuẩn)

Đơn vị: Đồng

TT	Tên công trình	Thời gian khởi công - hoàn thành	Tổng dự toán được duyệt		Giá trị thực hiện từ 01/01 đến 31/12/2023	Giá trị đã thanh toán năm 2023				
			Tổng số	Trong đó nguồn đóng góp		Tổng số	Trong đó thanh toán khối lượng năm trước	Chia theo nguồn vốn		Nguồn đóng góp
A	Công trình chuyển tiếp			0	9.555.288.900	13.494.994.300	3.939.705.400	12.104.994.300		
1	Công trình: Xây dựng sân thể thao xã Phú Thịnh	2022-2023	11.992.214.748		9.555.288.900	10.945.288.900	1.390.000.000	9.555.288.900		
2	Công trình: Đường giao thông liên xã Phú Thịnh đi Phú Xuyên xã Phú Thịnh (từ DT 264- xóm Tân Quý, Gò Vù, Phú Xuyên)	2019-2020	6.473.559.098			517.800.000	517.800.000	517.800.000		
3	Công trình: Cải tạo nâng cấp khuôn viên UBND xã Phú Thịnh huyện Đại Từ	2022	498.824.966			212.000.000	212.000.000	212.000.000		
4	Đường GTNT xã Phú Thịnh năm 2022, HM: Đường BTXM xóm Phú Thịnh 2, xóm Tân Quý	2022	846.053.595			286.347.600	286.347.600	286.347.600		
5	Đường GTNT xã Phú Thịnh năm 2022, HM: Đường BTXM xóm Làng Thượng, Đồng Kim, Tân Quý, Hùng Cường, Gò, Phú Thịnh 2, Phú Thịnh 1, Cường Thịnh	2022	1.827.480.334			572.140.800	572.140.800	572.140.800		
6	Xây nhà văn hóa xóm Gò Vù	2022	471.856.317			140.000.000	140.000.000	140.000.000		
7	Xây nhà văn hóa xóm Gò	2022	552.157.429			140.000.000	140.000.000	140.000.000		
8	Xây nhà văn hóa xóm Phú Thịnh 2	2022	486.683.063			140.000.000	140.000.000	140.000.000		
9	Xây nhà văn hóa xóm Phú Thịnh 1	2022	661.594.529			140.000.000	140.000.000	140.000.000		
10	Xây nhà văn hóa xóm Làng Thượng	2022	601.060.175			140.000.000	140.000.000	140.000.000		

11	Công trình: Điều chỉnh quy hoạch chung xã Phú Thịnh, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên	2022	264.227.893			261.417.000	261.417.000	261.417.000	
B	2. Công trình khởi công mới		2.424.125.303	-	650.000.000	650.000.000	-	650.000.000	
1	Xây nhà văn hóa xóm Tân Quý	2023	590.508.758		150.000.000	150.000.000	-	150.000.000	
2	Xây nhà văn hóa xóm Hùng Cường	2023	551.100.805		150.000.000	150.000.000	-	150.000.000	
3	Xây nhà văn hóa xóm Đồng Kim	2023	530.673.162	0	150.000.000	150.000.000	-	150.000.000	
4	Sửa chữa nhà văn hóa xóm Phố	2023	129.798.520		60.000.000	60.000.000	-	60.000.000	
5	Xây nhà văn hóa xóm Cường Thịnh	2023	622.044.058		140.000.000	140.000.000		140.000.000	

THỰC HIỆN THU, CHI CÁC HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH KHÁC NĂM 2023

(Quyết toán đã được Hội đồng nhân dân phê chuẩn)

Đơn vị: Đồng

NỘI DUNG	KẾ HOẠCH			THỰC HIỆN		
	THU	CHI	CHÊNH LỆCH (+) (-)	THU	CHI	CHÊNH LỆCH (+) (-)
TỔNG SỐ	51.440.000	48.410.000	3.030.000	52.205.000	42.639.098	9.565.902
1. Các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách	51.440.000	48.410.000	3.030.000	52.205.000	42.639.098	9.565.902
Quỹ nhân đạo	8.560.000	7.850.000	710.000	5.330.000	6.500.000	-1.170.000
Quỹ đền ơn đáp nghĩa	9.650.000	9.250.000	400.000	7.300.000	6.869.098	430.902
Quỹ bảo trợ trẻ em	6.780.000	6.150.000	630.000	5.470.000	7.800.000	-2.330.000
Quỹ vì người nghèo	6.250.000	5.960.000	290.000	5.480.000	2.330.000	3.150.000
Quỹ khuyến học	10.500.000	9.500.000	1.000.000	9.500.000	9.950.000	-450.000
Quỹ người cao tuổi	1.500.000	1.500.000	0	1.070.000	1.020.000	50.000
Quỹ phòng chống thiên tai	8.200.000	8.200.000	0	7.990.000	8.170.000	-180.000
Quỹ xây dựng nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo				10.065.000		10.065.000
2. Các hoạt động sự nghiệp						
+ Chợ						
+ Bến bãi						
+						

Ghi chú: Chênh lệch (+) thu lớn hơn chi

Chênh lệch (-) thu nhỏ hơn chi